

TỜ TRÌNH

Đề nghị xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 39/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo trình tự, thủ tục rút gọn

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; trên cơ sở đề xuất của Sở Tài chính tại Tờ trình số 20/TTr-STC ngày 21/5/2025, UBND tỉnh có Tờ trình số 98/TTr-UBND ngày 30/5/2025 về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 39/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (gọi tắt là *Nghị quyết số 39/2024/NQ-HĐND*) theo trình tự, thủ tục rút gọn gửi Thường trực HĐND tỉnh. Ngày 05/6/2025, Thường trực HĐND tỉnh đã có ý kiến chấp thuận xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo hình thức rút gọn tại Công văn số 84/HĐND-KTNS.

Tuy nhiên, trên cơ sở rà soát toàn bộ nội dung của Nghị quyết số 39/2024/NQ-HĐND và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 164/BC-STP ngày 13/6/2025 thì nội dung sửa đổi, bổ sung quá một phần hai tổng số điều của Nghị quyết nên cần phải ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 39/2024/NQ-HĐND để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

Do đó, trên cơ sở đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 30/TTr-STC ngày 18/6/2025, UBND tỉnh đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét, thống nhất về việc xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 39/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo trình tự, thủ tục rút gọn, với các nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2023, Luật Phí và lệ phí năm 2015, Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và các văn bản có liên quan, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 39/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024

quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*gọi tắt là Nghị quyết số 39/2024/NQ-HĐND*).

Tuy nhiên, Theo Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền giữa hai cấp chính quyền địa phương trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính, thẩm quyền quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã của cơ quan có thẩm quyền ở cấp huyện cho cơ quan có thẩm quyền ở cấp xã, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025. Như vậy, quy định đối tượng áp dụng tại điểm b, khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 39/2024/NQ-HĐND: “*cơ quan thu lệ phí: cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện*” sẽ không còn phù hợp kể từ ngày 01/7/2025.

Theo quy định tại khoản 8, Điều 10 Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân: “*Miễn thu phí, lệ phí cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đối với các loại giấy tờ nếu phải cấp lại, cấp đổi khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại bộ máy nhà nước theo quy định của pháp luật*”; nhưng hiện nay, Nghị quyết số 39/2024/NQ-HĐND chưa quy định trường hợp này.

Hiện nay, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 đã hết hiệu lực thi hành được thay thế bởi Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; trong đó, không còn nội dung quy định về miễn thu phí, lệ phí và không thu các loại phí, lệ phí. Do đó, Điều 3 Nghị quyết số 39/2024/NQ-HĐND được quy định (trên cơ sở khoản 2 Điều 21 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023) không còn phù hợp với quy định hiện hành.

Ngày 14/3/2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 07/CT- TTg về đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các Bộ, ngành, địa phương năm 2025 và những năm tiếp theo, đã chỉ đạo: “*UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Nghiên cứu, báo cáo HĐND cấp tỉnh **đẩy mạnh chính sách thu phí “0 đồng”** đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến thuộc phạm vi giải quyết của địa phương, hoàn thành trong tháng 7 năm 2025*”; tuy nhiên, hiện nay Nghị quyết số 39/2024/NQ-HĐND chỉ quy định mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến bằng 50% mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh khi thực hiện các thủ tục hành chính bằng hình thức trực tiếp.

Với những lý do trên, Nghị quyết số 39/2024/NQ-HĐND không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và không thể tiếp tục áp dụng kể từ ngày 01/7/2025. Nếu không kịp thời ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 39/2024/NQ-CP, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã không có cơ sở pháp lý để thu lệ phí đăng ký kinh doanh, gây ảnh hưởng đến việc tổ chức thực hiện thủ tục hành chính, làm gián đoạn trong phục vụ tổ chức, cá nhân.

Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 39/2024/NQ-HĐND là cần thiết và cấp bách, nhằm đảm bảo việc thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thực hiện liên tục, thông suốt, đúng quy định pháp luật và chỉ đạo của cơ quan cấp trên.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích: Ban hành Nghị quyết thay thế là nhằm bảo đảm việc thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và các nhiệm vụ, quyền hạn khác hiện do chính quyền cấp huyện thực hiện được triển khai liên tục, không bị gián đoạn trong quá trình sắp xếp lại tổ chức bộ máy hành chính; bổ sung hình thức được miễn lệ phí và thực hiện đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh và Tổ Công tác Đề án 06 về chính sách thu phí 0 (không) đồng.

2. Quan điểm xây dựng văn bản: Việc xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của Nghị quyết với hệ thống pháp luật; tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đồng thời, triển khai kịp thời chỉ đạo của cơ quan cấp trên về sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và đảm bảo việc quản lý nhà nước trong đăng ký kinh doanh được diễn ra thông suốt, không bị gián đoạn, bảo đảm minh bạch về các mức thu, đối tượng thu và miễn thu lệ phí, thuận tiện cho người dân và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, có kế thừa các nội dung quy định còn phù hợp và mức thu lệ phí được quy định tại Nghị quyết số 39/2024/NQ-HĐND.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Đối tượng nộp lệ phí: Tổ chức, cá nhân, thành viên hộ gia đình khi nộp hồ sơ hoặc được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh bao gồm: Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (bao gồm cả Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã).

b) Cơ quan thu lệ phí: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.

c) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh.

IV. TÊN GỌI, NỘI DUNG CHÍNH CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Tên gọi của Nghị quyết: Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Nội dung chính của Nghị quyết:

Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; các trường hợp được miễn thu lệ phí; mức thu, kê khai, nộp, quản lý lệ phí; tổ chức thực hiện và điều khoản thi hành cụ thể như sau:

- a) Nội dung tại Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.
- b) Nội dung tại Điều 2. Các trường hợp được miễn thu lệ phí.
- c) Nội dung tại Điều 3. Quy định mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh, cụ thể:

- Mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh khi thực hiện các thủ tục hành chính bằng hình thức trực tiếp:

Đơn vị tính: đồng/lần cấp

TT	Nội dung	Cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Cấp lại, cấp thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
1	Hộ kinh doanh	100.000	50.000
2	Hợp tác xã (bao gồm chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Hợp tác xã)	150.000	75.000
3	Liên hiệp Hợp tác xã (bao gồm chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Liên hiệp Hợp tác xã)	200.000	100.000

- Mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến bằng 0 (không) đồng.

- d) Nội dung tại Điều 4. Kê khai, nộp, quản lý lệ phí;

- Người nộp lệ phí thực hiện kê khai, nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. Người nộp lệ phí thực hiện nộp lệ phí bằng một trong các hình thức sau:

+ Nộp bằng tiền mặt cho cơ quan thu lệ phí;

+ Nộp theo hình thức không dùng tiền mặt vào tài khoản chuyên thu lệ phí của cơ quan thu lệ phí mở tại tổ chức tín dụng hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia.

- Cơ quan thu lệ phí kê khai, nộp lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo tháng theo quy định của pháp luật. Định kỳ hàng tháng, cơ quan thu lệ phí phải gửi số tiền lệ phí đã thu được vào tài khoản lệ phí chờ nộp ngân sách hoặc nộp lệ phí vào tài khoản thu ngân sách nhà nước tại Kho bạc Nhà nước theo quy định.

- Cơ quan thu lệ phí nộp 100% lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước.

đ) Điều 5. Tổ chức thực hiện và Điều 6. Điều khoản thi hành (*thay thế Nghị quyết số 39/2024/NQ-HĐND*).

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

Nghị quyết khi được thông qua, UBND tỉnh giao Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện theo đúng quy định.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

1. Tại kỳ họp lần thứ nhất Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (sau họp nhất).

2. Trình tự, thủ tục và tiến độ xây dựng Nghị quyết:

a) Trình tự, thủ tục xây dựng Nghị quyết:

Thực hiện xây dựng Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 “*Trường hợp cấp bách để giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn*” và khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước “*Cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn để xử lý các văn bản chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm hoàn thành trước ngày 01 tháng 3 năm 2027*”.

b) Tiến độ xây dựng Nghị quyết:

Thực hiện đúng quy định về thời hạn trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh để thông qua tại kỳ họp lần thứ nhất Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (sau họp nhất).

Đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét, chấp thuận./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- VPUB: CVP, PCVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Phiên